

# Bảng thông số sản phẩm

Thông số kỹ thuật



## Contactor, Easy TeSys Control, LC1E, 3P(3NO), AC-3, $\leq 440\text{V}$ , 630A, 220V AC coil

LC1E630M7

### Main

|                                |   |
|--------------------------------|---|
| Range                          | Easy TeSys  |
| Range of product               | Easy TeSys Control  |
| product or component type      | Contactor   |
| Device short name              | LC1E  |
| contactor application          | Resistive load<br>Motor control   |
| Utilisation category           | AC-3<br>AC-1  |
| poles description              | 3P  |
| [Ue] rated operational voltage | Power circuit: $\leq 690\text{ V AC } 50/60\text{ Hz}$  |
| [Ie] rated operational current | 630 A (at $\leq 55\text{ }^\circ\text{C}$ ) at $\leq 440\text{ V AC AC-3}$ for power circuit<br>1000 A (at $\leq 55\text{ }^\circ\text{C}$ ) at $\leq 440\text{ V AC AC-1}$ for power circuit |
| [Uc] control circuit voltage   | 220 V AC 50/60 Hz   |

### Complementary

|   |   |
|---|---|
| Motor power kW                              | 185 kW at 220...230 V AC 50/60 Hz<br>335 kW at 380...400 V<br>375 kW at 415 V<br>400 kW at 440 V<br>400 kW at 500 V<br>450 kW at 660...690 V                                |
| Pole contact composition                    | 3 NO  |
| [Ith] conventional free air thermal current | 1000 A (at $40\text{ }^\circ\text{C}$ ) for power circuit   |
| Irms rated making capacity                  | 6300 A at 440 V AC for power circuit conforming to IEC 60947-4-1  |
| Rated breaking capacity                     | 5040 A at 440 V for power circuit conforming to IEC 60947   |
| [Icw] rated short-time withstand current    | 5050 A $40\text{ }^\circ\text{C}$ - 10 s for power circuit  |
| Associated fuse rating                      | 10 A gG at $\leq 690\text{ V}$ coordination type 1 for control circuit conforming to IEC 60947-5-1<br>800 A gG at $\leq 690\text{ V}$ coordination type 1 for power circuit |
| Average impedance                           | 0.12 mOhm - Ith 1000 A 50 Hz for power circuit  |
| Power dissipation per pole                  | 48 W AC-3<br>120 W AC-1   |
| [Ui] rated insulation voltage               | 690 V conforming to IEC 60947-4-1   |
| Overvoltage category                        | III   |
| Pollution degree                            | 3   |
| [Uimp] rated impulse withstand voltage      | 8 kV coil not connected to the power circuit conforming to IEC 60947  |

|  |  |
|--|--|
| <b>Mechanical durability</b>           | 4000000 cycles   |
| <b>Electrical durability</b>           | 200000 cycles AC-1<br>600000 cycles AC-3   |
| <b>Control circuit type</b>            | AC at 50/60 Hz   |
| <b>Control circuit voltage limits</b>  | 0.85...1.1 Uc (-5...55 °C):operational 50/60 Hz<br>0.25...0.5 Uc (-5...55 °C):drop-out 50/60 Hz  |
| <b>Inrush power in VA</b>              | 1650 VA 50 Hz cos phi 0.9 (at 20 °C)<br>1650 VA 60 Hz cos phi 0.9 (at 20 °C)   |
| <b>Hold-in power consumption in VA</b> | 22 VA 50 Hz cos phi 0.9 (at 20 °C)<br>22 VA 60 Hz cos phi 0.9 (at 20 °C)   |
| <b>Heat dissipation</b>                | 20 W for control circuit<br>20 W   |
| <b>Operating time</b>                  | 40...80 ms on closing<br>100...200 ms on opening   |
| <b>Maximum operating rate</b>          | 1200 cyc/h 55 °C   |
| <b>Connections - terminals</b>         | Control circuit: screw clamp terminals 1 1...4 mm <sup>2</sup> - cable stiffness: flexible without cable end<br>Control circuit: screw clamp terminals 2 1...4 mm <sup>2</sup> - cable stiffness: flexible without cable end<br>Control circuit: screw clamp terminals 1 1...4 mm <sup>2</sup> - cable stiffness: flexible with cable end<br>Control circuit: screw clamp terminals 2 1...2.5 mm <sup>2</sup> - cable stiffness: flexible with cable end<br>Control circuit: screw clamp terminals 1 1...4 mm <sup>2</sup> - cable stiffness: solid without cable end<br>Control circuit: screw clamp terminals 2 1...4 mm <sup>2</sup> - cable stiffness: solid without cable end<br>Power circuit: cable with lug 2<br>Power circuit: bars 2 - busbar cross section: 60 x 5 mm |
| <b>Tightening torque</b>               | Control circuit: 1.2 N.m<br>Power circuit: 58 N.m  |
| <b>Minimum switching voltage</b>       | 17 V for control circuit   |
| <b>Minimum switching current</b>       | 5 mA for control circuit   |
| <b>Insulation resistance</b>           | > 10 MOhm for control circuit  |
| <b>Non-overlap time</b>                | 1.5 ms on energisation guaranteed between NC and NO contact<br>1.5 ms on de-energisation guaranteed between NC and NO contact  |
| <b>mounting support</b>                | Plate  |

## Environment

|  |   |
|--|---|
| <b>Standards</b>   | IEC 60947-5-1<br>IEC 60947-4-1<br>IEC 60947-1   |
| <b>Product certifications</b>                                | EAC<br>CE   |
| <b>IP degree of protection</b>                               | IP00 conforming to IEC 60529  |
| <b>Permissible ambient air temperature around the device</b> | -20...70 °C at Uc<br>-60...80 °C storage<br>-5...55 °C operation  |
| <b>Operating altitude</b>                                    | 3000 m without derating   |
| <b>Fire resistance</b>                                       | 850 °C conforming to IEC 60695-2-1  |
| <b>Mechanical robustness</b>                                 | Shocks contactor open (6 Gn for 11 ms)<br>Shocks contactor closed (15 Gn for 11 ms)<br>Vibrations contactor open (2 Gn, 5...300 Hz)<br>Vibrations contactor closed (4 Gn, 5...300 Hz) |
| <b>Height</b>  | 464 mm  |

|                   |         |
|-------------------|---------|
| <b>Width</b>      | 309 mm  |
| <b>Depth</b>      | 255 mm  |
| <b>net weight</b> | 18.6 kg |

## Packing Units

|                                     |           |
|-------------------------------------|-----------|
| <b>Unit Type of Package 1</b>       | PCE       |
| <b>Number of Units in Package 1</b> | 1         |
| <b>Package 1 Height</b>             | 30.000 cm |
| <b>Package 1 Width</b>              | 46.500 cm |
| <b>Package 1 Length</b>             | 36.500 cm |
| <b>Package 1 Weight</b>             | 18.847 kg |
| <b>Unit Type of Package 2</b>       | P06       |
| <b>Number of Units in Package 2</b> | 4         |
| <b>Package 2 Height</b>             | 75.000 cm |
| <b>Package 2 Width</b>              | 60.000 cm |
| <b>Package 2 Length</b>             | 80.000 cm |
| <b>Package 2 Weight</b>             | 83.888 kg |

## Bền vững

Nhãn **Green Premium™** là cam kết của Schneider Electric trong việc cung cấp sản phẩm với hiệu suất môi trường tốt nhất. Green Premium cam kết tuân thủ các quy định mới nhất, minh bạch về tác động môi trường, cũng như các sản phẩm tuần hoàn và CO<sub>2</sub> thấp.

**Hướng dẫn đánh giá tính bền vững của sản phẩm** là tài liệu kỹ thuật phổ thông giúp làm rõ các tiêu chuẩn nhãn sinh thái toàn cầu và cách diễn giải việc khai báo môi trường.

[Tìm hiểu thêm về Green Premium >](#)

[Hướng dẫn đánh giá về sự bền vững của sản phẩm >](#)



Minh bạch **RoHS/REACH**

## Hiệu suất sức khỏe

Mercury Free

Rohs Exemption Information [Yes](#)

## Chứng nhận & Tiêu chuẩn

**Reach Regulation** [REACH Declaration](#)

**Eu Rohs Directive** Compliant with Exemptions

**China Rohs Regulation** [China RoHS declaration](#)  
Product out of China RoHS scope. Substance declaration for your information

**Environmental Disclosure** [Product Environmental Profile](#)

**Weee** The product must be disposed on European Union markets following specific waste collection and never end up in rubbish bins

**Circularity Profile** [End of Life Information](#)